

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 5 – 2022

V/v: *Tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh

2. Bà Mai Huệ Anh Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 450/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm: 1978.

- Bị đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Khu phố 10, phường H, thành phố P, tỉnh N.

(Nguyên đơn bà Phan Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Văn A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị P trình bày:

Bà và ông Trần Văn A chung sống năm 1996 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi; Vợ chồng tôi đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh N.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu phố 10, phường H, thành phố P, tỉnh N.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Trần Văn A hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt bê tha, cứ mỗi lần nhậu về đến nhà là chửi mắng, xúc phạm vợ con, ghen tuông vô cớ và đập phá tài sản nhưng vì các con nên bà đã cố gắng chịu đựng. Trong cuộc sống hàng ngày thì vợ chồng cũng không chia sẻ được với nhau, mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng cứ như hai người xa lạ. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau nên không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hiện nay, vợ chồng không còn tôn trọng nhau và cũng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Vào tháng 02/2021 bà đã nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng lúc đó ông Trần Văn A đã níu kéo và bà cũng muốn cho chồng một cơ hội sửa chữa khuyết điểm để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng sau khi bà rút đơn khởi kiện thì ông Trần Văn A vẫn không sửa đổi, vợ chồng không cải thiện được tình cảm mà thậm chí mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn; Bà đã suy nghĩ kỹ và thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bích D, sinh năm 1996; Trần Văn M, sinh năm 2003, các con đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Trần Văn A trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn A vẫn cố tình không đến Toà án.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Văn A mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2

Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị P là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 10, phường H, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Văn A mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị P và ông Trần Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh N, theo giấy chứng nhận kết hôn số 171; quyền số 01/2001, ngày 18/10/2001, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Theo bà Phan Thị P trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Trần Văn A hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt bê tha, cứ mỗi lần nhậu về đến nhà là chửi mắng, xúc phạm vợ con, ghen tuông vô cớ và đập phá tài sản.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 29/02/2022 của bà Phan Thị P nộp cho Tòa án, Trưởng ban quản lý khu phố 10, phường H, thành phố P xác nhận: “*Trường hợp đơn của bà Phan Thị P, sinh năm 1978, hiện đang trú tại khu phố 10, phường H trình bày là đúng*”. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Văn A và bà Phan Thị P là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn A không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị P mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông Trần Văn A biết để

ông Trần Văn A có trách nhiệm: “Phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo” nhưng ông Trần Văn A không chấp hành, chứng tỏ ông Trần Văn A xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Trần Văn A không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Văn A và bà Phan Thị P đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Phan Thị P yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Văn A là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con của bà Phan Thị P và ông Trần Văn A đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị P và ông Trần Văn A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bà Phan Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị P được ly hôn với ông Trần Văn A.

2/. Về án phí: Bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003682, ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan

Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*bà Phan Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*);

3/.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Phan Thị P và bị đơn ông Trần Văn A. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường H
- (GCNKH số 171/2001, ngày 18/10/2001);
- Lưu HS +Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng